

23. KINH GÒ MỎI (*Vammika Sutta*)¹

249. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở Sāvatti, tại Jetavana, vườn ông Anāthapiṇḍika. Lúc bấy giờ, Tôn giả Kumāra Kassapa trú tại Andhavana. Rồi một vị thiên, đêm đã gần tàn,² với hào quang rực rỡ chiếu sáng toàn thể Andhavana, đến chỗ Tôn giả Kumāra Kassapa ở; sau khi đến, bèn đứng một bên. Sau khi đứng một bên, vị thiên ấy nói với Tôn giả Kumāra Kassapa:

“Tỷ-kheo, Tỷ-kheo!³ Gò mối này ban đêm phun khói, ban ngày chiếu sáng. Một Bà-la-môn nói như sau: ‘Này kẻ trí, hãy cầm gươm và đào lên.’ Người có trí cầm gươm đào lên, thấy một then cửa: ‘Thưa Tôn giả, một then cửa.’ Vị Bà-la-môn nói: ‘Này kẻ trí, hãy lấy then cửa lên, cầm gươm đào thêm.’ Người có trí cầm gươm đào lên, thấy con nhái:⁴ ‘Thưa Tôn giả, một con nhái.’ Vị Bà-la-môn nói: ‘Này kẻ trí, hãy đem con nhái lên, cầm gươm đào thêm.’ Người có trí cầm gươm đào lên, thấy con đường hai ngã: ‘Thưa Tôn giả, một con đường hai ngã.’ Vị Bà-la-môn nói: ‘Này kẻ trí, hãy lấy con đường hai ngã lên, cầm gươm đào thêm.’ Người có trí cầm gươm đào lên, thấy một đồ lọc sữa:⁵ ‘Thưa Tôn giả, một đồ lọc sữa.’ Vị Bà-la-môn nói: ‘Hãy lấy đồ lọc sữa lên, cầm gươm đào thêm.’ Người có trí cầm gươm đào lên, thấy một con rùa: ‘Thưa Tôn giả, một con rùa.’ Vị Bà-la-môn nói: ‘Này kẻ trí, hãy lấy con rùa lên, cầm gươm đào thêm.’ Người có trí cầm gươm đào lên, thấy một con dao phay: ‘Thưa Tôn giả, một con dao phay.’ Vị Bà-la-môn nói: ‘Này kẻ trí, hãy lấy con dao phay lên, cầm gươm đào thêm.’ Người có trí cầm gươm đào lên, thấy một miếng thịt: ‘Thưa Tôn giả, một miếng thịt.’ Vị Bà-la-môn nói: ‘Này kẻ trí, hãy lấy miếng thịt lên, cầm gươm đào thêm.’ Người có trí cầm gươm đào lên, thấy con rắn hổ (*nāga*): ‘Thưa Tôn giả, con rắn hổ.’ Vị Bà-la-môn nói: ‘Hãy để con rắn hổ yên, chớ đụng chạm con rắn hổ, hãy đánh lễ con rắn hổ.’ Này Tỷ-kheo, hãy đến chỗ Thế Tôn ở và hỏi những câu hỏi ấy. Thế Tôn trả lời Tôn giả như thế nào,

¹ Tham chiếu: *Nghị dụ kinh* 蟻喻經 (T.01. 0095. 0918b21); *Tap. 雜* (T.02. 0099.1079. 0282a22); *Biệt Tap. 別雜* (T.02. 0100.18. 0379c03); *Tăng. 增* (T.02. 0125.39.9. 0733b12).

² MA. II. 125 viết *abhikkanta* ở đây có nghĩa là mỹ lệ, đẹp đẽ.

³ MA. II. 126 giải thích vị thiên và Tôn giả Kassapa là hai người bạn trong thời đức Phật Kassapa, cho nên vị thiên không đánh lễ kính chào Tôn giả Kassapa theo phép tắc.

⁴ *Uddhumāyikā* = *Maṇḍūkā*. Xem MA. II. 128.

⁵ *Caṅgavāra* được MA. II. 128 giải thích là *khāraparissāvana*, một đồ dùng để lọc.

hãy như vậy thọ trì. Nay Tỷ-kheo, ta không thấy ai trên cõi đời, với chư Thiên, Ma vương, với Phạm thiên, các chúng Sa-môn và Bà-la-môn, chư thiên và loài người có thể hướng tâm để trả lời những câu hỏi ấy, trừ Như Lai, đệ tử Như Lai hay những ai đã được nghe hai vị này.”

Vị thiên ấy nói như vậy. Sau khi nói xong như vậy, vị ấy biến mất tại chỗ.

250. Rồi Tôn giả Kumāra Kassapa, sau khi đêm ấy đã mãn, đến tại chỗ Thế Tôn ở; sau khi đến xong, đảnh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Tôn giả Kumāra Kassapa bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, đêm nay, một vị thiên, đêm đã gần tàn, với hào quang rực rỡ chiếu sáng toàn thể Andhavana, đến chỗ con ở; sau khi đến, liền đứng một bên. Khi đứng một bên, vị thiên ấy nói với con: “Tỷ-kheo, Tỷ-kheo! Gò mỗi này, ban đêm phun khói, ban ngày chiếu sáng. Một vị Bà-la-môn nói như sau: ‘Này kẻ trí, hãy cầm gươm đào lên.’ Người có trí cầm gươm đào lên thấy một then cửa... (như trên)... đệ tử Như Lai hay những ai đã được nghe hai vị này.” Bạch Thế Tôn, vị thiên ấy nói như vậy, nói xong liền biến mất tại chỗ ấy. Bạch Thế Tôn, gò mỗi là gì, cái gì phun khói ban đêm, cái gì chiếu sáng ban ngày, ai là Bà-la-môn, ai là người có trí, cái gì là cây gươm, cái gì là đào lên, cái gì là then cửa, cái gì là con nhái, cái gì là con đường hai ngã, cái gì là đồ lọc sữa, cái gì là con rùa, cái gì là con dao phay, cái gì là miếng thịt, cái gì là con rắn hổ?

251. – Nay Tỷ-kheo, gò mỗi là đồng nghĩa với cái thân do bốn đại tạo thành, do cha mẹ sanh, nhờ cơm cháo nuôi dưỡng, vô thường, biến hoại, phân toái, đoạn tuyệt, hoại diệt.

Nay Tỷ-kheo, cái gì thuộc về công việc ban ngày, ban đêm suy tầm, suy nghĩ, như vậy là ban đêm phun khói.

Nay Tỷ-kheo, cái gì sau khi suy tầm, suy tư ban đêm, ban ngày đem ra thực hành, về thân, về lời nói, về ý, như vậy là ban ngày chói sáng.

Nay Tỷ-kheo, Bà-la-môn là đồng nghĩa với Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác.

Nay Tỷ-kheo, người có trí là đồng nghĩa với Tỷ-kheo Hữu học.

Nay Tỷ-kheo, cái gươm là đồng nghĩa với trí tuệ của bậc Thánh.

Nay Tỷ-kheo, đào lên là đồng nghĩa với tinh tấn, tinh cần.

Nay Tỷ-kheo, cái then cửa là đồng nghĩa với vô minh; đem then cửa lên là từ bỏ vô minh; này kẻ có trí, cầm gươm đào thêm là ý nghĩa này.

Nay Tỷ-kheo, con nhái là đồng nghĩa với phần nộ hiềm hận; đem con nhái lên là từ bỏ phần nộ hiềm hận; này kẻ có trí, cầm gươm đào thêm là ý nghĩa này.

Nay Tỷ-kheo, con đường hai ngã là đồng nghĩa với nghi hoặc; đem con đường hai ngã lên là từ bỏ nghi hoặc; này kẻ có trí, cầm gươm đào thêm là ý nghĩa này.

Này Tỷ-kheo, đồ lọc sữa là đồng nghĩa với năm triền cái: Dục tham triền cái, sân triền cái, hôn trầm thụy miên triền cái, trạo cử hối quá triền cái, nghi hoặc triền cái; đem bỏ đồ lọc sữa lên là từ bỏ năm triền cái; này kẻ có trí, cầm gươm đào thêm là ý nghĩa này.

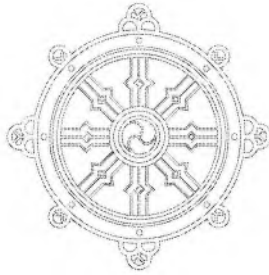
Này Tỷ-kheo, con rùa là đồng nghĩa với năm thủ uẩn,⁶ tức là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn; đem con rùa lên là từ bỏ năm thủ uẩn; này kẻ có trí, cầm gươm đào lên là ý nghĩa này.

Này Tỷ-kheo, con dao phay là đồng nghĩa với năm dục trưởng dưỡng, tức là các sắc do mắt nhận thức, khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, kích thích lòng dục, hấp dẫn. Các tiếng do tai nhận thức... Các hương do mũi nhận thức... Các vị do lưỡi nhận thức... Các xúc do thân cảm xúc, khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, kích thích lòng dục, hấp dẫn; lấy con dao phay lên là từ bỏ năm dục trưởng dưỡng; này kẻ có trí, cầm gươm đào lên là ý nghĩa này.

Này Tỷ-kheo, miếng thịt là đồng nghĩa với hỷ tham; lấy miếng thịt lên là từ bỏ hỷ tham; này kẻ có trí, cầm gươm đào lên là ý nghĩa này.

Này Tỷ-kheo, con rắn hổ là đồng nghĩa với vị Tỷ-kheo đã diệt trừ các lậu hoặc; hãy để con rắn hổ yên, chớ đụng chạm con rắn hổ, hãy đánh lễ con rắn hổ, là ý nghĩa này.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.



⁶ MA. II. 133 viết 5 thủ uẩn được so sánh như cái đầu và 4 chân con rùa.

